

Số: /KH-SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/02/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Báo cáo số 288/BC-TTr ngày 20/11/2024 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh năm 2025 của các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2024 của các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SKHCN ngày 03/01/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình công tác trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-SKHCN ngày 27/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-SKHCN ngày 27/12/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm

pháp luật về đo lường, chất lượng; ngăn chặn tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính và người tiêu dùng.

2. Qua công tác kiểm tra nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về việc đảm bảo thực hiện chấp hành đúng quy định pháp luật; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn.

3. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đúng các quy định của pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quyền kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ của các đơn vị vẫn diễn ra bình thường.

4. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh xăng, nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ đều phải được xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

5. Thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

II. CĂN CỨ KIỂM TRA

1. Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

2. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

4. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

5. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa;

6. Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

7. Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

8. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhân hàng hoá;

9. Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hoá;

10. Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

11. Thông tư số 10/2022/TT-BKHCN ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

12. Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

13. Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

14. Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

15. Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;

16. Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 7, Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN;

17. Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

18. Thông tư số 24/2023/TT-BKHCN ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

19. Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dầu nhớt động cơ đốt trong (QCVN 14:2018/BKHCN); Thông tư số 10/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dầu nhớt động cơ đốt trong;

20. Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

21. Thông tư số 16/2022/TT-BKHCN ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 01:2022/BKHCN);

22. Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường và Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN;

23. Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

24. Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

25. Hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của các sản phẩm, hàng hóa;

26. Các văn bản khác có liên quan.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Phương tiện đo (cột đo xăng, dầu, ca đong, bình đong, các loại cân và quả cân được sử dụng đi kèm với cân);

- Hàng hóa là xăng, nhiên liệu điêzen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), vàng trang sức, mỹ nghệ.

2. Cơ sở kiểm tra

Các cơ sở kinh doanh xăng, nhiên liệu điêzen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra về đo lường:

a) Nội dung kiểm tra đối với phương tiện đo, bao gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ sở sản xuất, nhập khẩu công bố hoặc do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành.

b) Nội dung kiểm tra đối với phép đo, bao gồm:

- Kiểm tra, xác định sự phù hợp của phương tiện đo, phương pháp đo đã sử dụng và điều kiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường;

- Kiểm tra chứng chỉ đào tạo theo quy định đối với người thực hiện phép đo;

- Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo lường hàng hóa;

- Kiểm tra sai số của kết quả phép đo, phương tiện đo so với giới hạn sai số cho phép;

- Các hồ sơ đảm bảo đo lường.

3.2. Kiểm tra về chất lượng hàng hóa

a) Kiểm tra thông tin hàng hóa:

- Kiểm tra nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo mà quy định buộc phải có;

- Kiểm tra tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định;

- Kiểm tra mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

b) Về chất lượng:

- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo;

- Kiểm tra các nội dung khác liên quan đến chất lượng hàng hóa;

- Trong quá trình kiểm tra, trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng thì Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Lãnh đạo Sở xin ý kiến trước khi quyết định lấy mẫu theo quy định.

4. Hình thức, phương thức kiểm tra

4.1. Hình thức, chế độ kiểm tra

- Kiểm tra theo kế hoạch hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra tại cơ sở đã được phê duyệt trong kế hoạch kiểm tra năm 2025. Trường hợp Đoàn kiểm tra không kiểm tra tại cơ sở thì báo cáo, tham mưu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ gửi Công văn đến cơ sở được kiểm tra yêu cầu báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến sản phẩm, hàng hóa do cơ sở đang kinh doanh, phương tiện đo cơ sở đang

sử dụng trong sản xuất, kinh doanh. Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa thông qua các báo cáo của cơ sở được kiểm tra thì cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

4.2. Phương thức kiểm tra

- Kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tổ chức thực hiện theo phương thức Đoàn kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra thành lập trong quyết định kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trưởng đoàn là cán bộ quản lý thuộc cơ quan thực hiện kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tất cả nội dung của Đoàn kiểm tra; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra; tổ chức thực hiện lập Biên bản kiểm tra hoặc Biên bản vi phạm hành chính theo quy định; thông qua hồ sơ, biên bản để trình cơ quan ra quyết định kiểm tra, chuyển cho cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng đoàn kiểm tra, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, xử lý theo phân công và quy định của pháp luật.

- Thành phần Đoàn kiểm tra, với số lượng 06 người, gồm: Lãnh đạo, Chuyên viên phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 04 người; Thanh tra Sở: 01 người; Văn phòng Sở: 01 người (Lái xe phục vụ Đoàn kiểm tra).

5. Thời gian triển khai thực hiện: Tháng 5 - 6/2025.

6. Phương tiện, kinh phí thực hiện

6.1. Phương tiện:

- Sử dụng xe công vụ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.
- Sử dụng bộ phương tiện đo dung tích, bộ quả chuẩn F1.
- Sử dụng máy test nhanh trị số Octan xăng, dầu.

6.2. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí dự kiến: **76.000.000** đồng (Bằng chữ: *Bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025 là: 65.000.000 đồng (Bằng chữ: *Sáu mươi lăm triệu đồng*).

b) Nguồn kinh phí đã được cấp theo quy định hiện hành là: 11.000.000 đồng (Bằng chữ: *Mười một triệu đồng*).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra; ban hành Quyết định về việc kiểm tra đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả đợt kiểm tra sau khi kết thúc hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

7.2. Thanh tra Sở

Bổ trí cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp nội dung kiểm tra tham gia Đoàn kiểm tra.

7.3. Văn phòng Sở

Bổ trí kinh phí, phương tiện, thiết bị và lái xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu DieZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì báo cáo Lãnh đạo Sở để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- GD và các PGD Sở;
- Văn phòng Sở;
- Website Sở KH&CN;
- Lưu: VT, TĐC(Tâm).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Văn Tin

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu DiêZen, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /5/2025
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung	Kinh phí (Đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ	65.000.000	
1	Phụ cấp lưu trú (25 ngày x 05 người x 200.000 đồng/người/ngày)	25.000.000	
2	Phòng nghỉ (20 ngày x 05 người x 300.000 đồng/người/ngày)	30.000.000	
3	Nhiên liệu xăng dầu, phí cầu đường đi kiểm tra (Dự kiến)	10.000.000	
II	Kinh phí được cấp theo quy định hiện hành	11.000.000	
1	Phụ cấp lưu trú (25 ngày x 01 người x 200.000 đồng/người/ngày)	5.000.000	
2	Phòng nghỉ (20 ngày x 01 người x 300.000 đồng/người/ngày)	6.000.000	
Tổng cộng:		76.000.000	
(Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu đồng)			